

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 31-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khuất Thị Thanh

2. Bà Trần Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2026, tại phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang đã tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 14/2026/TLST-HS ngày 13/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 12/03/2026; Thông báo thay đổi ngày giờ xét xử số 01/TB-TA ngày 23/3/2026, đối với:

- Bị cáo: **TRẦN QUỐC T**, sinh ngày 29 tháng 07 năm 1975, tại tỉnh Thái Nguyên; CCCD số 0190xxxxxxxxxx, do **Cục C** về TTXH - **Bộ C1**, cấp ngày 07/01/2022; nơi thường trú: **Tổ B, phường P, tỉnh Thái Nguyên**; nơi ở hiện tại: **Số nhà B, tổ I T, phường H, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1950 và bà **Vũ Thị V**, sinh năm 1951; có vợ là **Nguyễn Thị B**; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/9/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xét xử về tội “*Cưỡng đoạt tài sản công dân*”, xử phạt 24 tháng tù tại Bản án số 215/HSST (đã được xóa án tích); Ngày 28/9/2000, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 130/HSST (đã được xóa án tích); Ngày 03/8/2005, Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ) xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt 36 tháng tù tại Bản án số 29/HSST (đã được xóa án tích); Ngày 08/12/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ) xét xử về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt 03 năm tù tại Bản án số 66/2011/HSST (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại **Trại giam C2, Công an tỉnh T**. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B; sinh năm: ...; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ I T, phường H, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/9/2025, tại khu vực K+900 Quốc lộ D (hướng xã Q đi phường H) thuộc thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác của Công an phường H, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Phòng C3, Công an tỉnh T dừng kiểm tra phương tiện đối với Trần Quốc T. Quá trình kiểm tra, tổ công tác tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que test nhanh nước tiểu, kết quả mẫu nước tiểu của Trần Quốc T dương tính với chất ma túy. Trong khi Trần Quốc T là người nghiện ma túy Heroine, hiện đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Phòng khám đa khoa của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh T - cơ sở H (theo Quyết định chỉ định điều trị trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone số 131/QĐ-AIDS ngày 16/9/2014 của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh H cũ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai: Bị cáo là người nghiện ma túy đã và đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Phòng khám Đ của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh T - cơ sở H từ năm 2014 cho đến nay. Vào khoảng 08 giờ ngày 15/9/2025, bị cáo đi uống thuốc Methadone ở trung tâm xong, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, màu sơn: Đen - trắng - đỏ, biển kiểm soát 23B1-126.57 đi hướng Hà Giang - Đ mục đích để đi chơi, đến đoạn K đường H - Đ, bị cáo dừng lại và dựng xe bên đường để hút thuốc lá. Tại đây, có một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đi đến và hỏi xin bị cáo thuốc lá. Bị cáo và người thanh niên đứng nói chuyện được khoảng 10 phút sau, người thanh niên hỏi bị cáo rằng: “Anh có lấy một con để hút không”, bị cáo hiểu ý người thanh niên này hỏi có muốn mua ma túy không, do bị cáo lên cơn thèm ma túy nên bị cáo đã đồng ý. Nam thanh niên lấy ở trong túi quần ra một gói giấy nhỏ, bị cáo mở ra thấy bên trong chứa ma túy Heroine. Sau đó, bị cáo đưa cho người này 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Bị cáo mang gói ma túy về nhà tại tổ I T, phường H, tỉnh Tuyên Quang cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo lấy ma túy ra sử dụng hết bằng hình thức đốt hít. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/9/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 126.57 đi từ nhà đến thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang để tìm mua cây cảnh. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, trên đường về đến khu vực Km 07+900 Quốc lộ D (hướng xã Q đi phường H) thuộc thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo bị tổ công tác của Công an phường H, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Phòng C3, Công an tỉnh T dừng kiểm tra phương tiện. Quá trình kiểm tra, tổ công tác tiến hành test nhanh nước tiểu xác định bị cáo dương tính với chất ma túy.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy nước tiểu hồi 11 giờ 30 phút, ngày 19/09/2025 tại KM07+900 Quốc lộ D phường H đi xã Q thuộc thôn H, xã T, tỉnh

Tuyên Quang, kết quả: Trong mẫu nước tiểu của Trần Quốc T có chứa chất ma túy nhóm MOP.

Ngày 20/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số: B288/QĐ-CSMT đối với mẫu nước tiểu của Trần Quốc T. Tại Kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 26/09/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: Trong mẫu nước tiểu cần giám định ký hiệu A có tìm thấy Morphine, 6-MAM (Morphine, 6 MAM là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong nước tiểu).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKV4 ngày 12/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, năm 2025).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo Trần Quốc T. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, năm 2025).

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 24 tháng đến 28 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2025.

3. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó

hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX, căn cứ Điều 292 - Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Trần Quốc T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định, kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 15/9/2025 tại **tổ I T, phường H, tỉnh Tuyên Quang**, bị cáo **Trần Quốc T** là người nghiện ma túy đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Phòng khám đa khoa của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang - **cơ sở H**, nhưng bị cáo **T** vẫn thực hiện hành vi sử dụng trái phép ma túy Heroin và đến ngày 19/9/2025 đã bị phát hiện và bắt giữ. Tại Kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 26/09/2025 của **Phòng K, Công an tỉnh T**, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của **Trần Quốc T** tìm thấy Morphine, 6-MAM (*Morphine, 6 MAM là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong nước tiểu*). Hành vi của bị cáo **Trần Quốc T** đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, năm 2025*).

[5]. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố bị cáo **Trần Quốc T** về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, năm 2025*) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời đây cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do không kìm chế được ham muốn cá nhân, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về nhân thân của bị cáo **Trần Quốc T**: Bị cáo là người nghiện ma túy trong thời gian dài và có nhân thân không tốt. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân". Năm 2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ) xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện, giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm khác về ma túy. Căn cứ vào tính chất mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn nhất định để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[8]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[9]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng căn khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[10]. Cần tiếp tục quyết định tạm giam đối với bị cáo **Trần Quốc T** với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11]. Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người thanh niên lạ mặt bán ma túy cho **Trần Quốc T** vào ngày 15/9/2025 tại Km 09, **Quốc lộ D (phường H - xã Q) thuộc thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang**: Quá trình điều tra xác định **T** không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng, không mô tả được cụ thể đặc điểm nhận dạng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách nội dung này để tiếp tục xác minh, làm rõ; khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[12]. Đối với xe máy bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy về hút, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là tài sản chung của vợ chồng bị cáo để sử dụng làm phương tiện đi lại chung của gia đình. Vợ bị cáo không biết việc bị cáo đã đi và thực hiện hành vi vi phạm. Xét thấy, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không có lỗi trong việc bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Mặt khác tài sản chung không phân chia được giá trị sử dụng và là phương tiện duy nhất của gia đình bị cáo, nên không cần thiết tịch thu. Quá trình điều tra bà **B** cũng có đơn xin được nhận lại xe máy, cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho bà **B** quản lý là phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14]. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[15]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (*sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật hình sự, năm 2025*); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2, điều 136; Điều 331,

Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2025.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tạm giam đối với bị cáo **Trần Quốc T** với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/3/2026.

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Trần Quốc T** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSKV4- Tuyên Quang;
- PC02; PC10 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại TG số 02 CA T. Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, BPHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Khuất Thị Thanh + Trần Thị Kim Phượng

Lê Thị Thanh Bình

